

**PHỤ LỤC**

**Tiêu chí xét chọn về kim ngạch xuất khẩu tối thiểu năm 2021**

(Kèm theo công văn số 2840/BCT-XNK ngày 26 tháng 5 năm 2022)

| TT | Tên mặt hàng                                 | Tiêu chí<br>KNXK tối thiểu<br>năm 2021 (USD) |
|----|--|--|
| 1  | Gạo  | 8,850,000                                    |
| 2  | Cà phê                                       | 10,400,000                                   |
| 3  | Cao su                                       | 7,200,000                                    |
| 4  | Hạt tiêu                                     | 4,300,000                                    |
| 5  | Hạt điều                                     | 9,150,000                                    |
| 6  | Chè các loại                                 | 1,050,000                                    |
| 7  | Rau, củ, quả và các sản phẩm từ rau, củ, quả | 3,600,000                                    |
| 8  | Sản phẩm thịt, sữa                           | 1,300,000                                    |
| 9  | Thủy sản                                     | 13,300,000                                   |
| 10 | Sản phẩm gỗ                                  | 18,600,000                                   |
| 11 | Dệt may                                      | 25,500,000                                   |
| 12 | Giày dép                                     | 33,800,000                                   |
| 13 | Thủ công mỹ nghệ                             | 4,250,000                                    |
| 14 | Bánh kẹo và sản phẩm từ ngũ cốc              | 3,200,000                                    |
| 15 | Sản phẩm chất dẻo                            | 6,050,000                                    |
| 16 | Giấy và sản phẩm từ giấy                     | 4,400,000                                    |
| 17 | Xơ, sợi dệt các loại                         | 5,300,000                                    |
| 18 | Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện   | 34,750,000                                   |
| 19 | Dây điện và cáp điện                         | 13,300,000                                   |
| 20 | Vật liệu xây dựng (kim loại, sắt thép,...)   | 6,950,000                                    |
| 21 | Sản phẩm cơ khí                              | 7,500,000                                    |
| 22 | Dược và thiết bị y tế                        | 1,400,000                                    |
| 23 | Túi xách, ví, vali, mũ và ô dù               | 4,300,000                                    |
| 24 | Thủy tinh và các sản phẩm từ thủy tinh       | 3,450,000                                    |
| 25 | Điện thoại các loại và linh kiện             | 34,600,000                                   |
| 26 | Máy ảnh, máy quay phim và linh kiện          | 4,700,000                                    |
| 27 | Các mặt hàng khác (trừ khoáng sản)           | 10,000,000                                   |

TÊN DOANH NGHIỆP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: .....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..... ngày ..... tháng ..... năm .....

**ĐƠN ĐĂNG KÝ  
DOANH NGHIỆP XUẤT KHẨU UY TÍN**

Mặt hàng: .....

**I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP<sup>1</sup>**

- Tên doanh nghiệp (*bằng tiếng Việt*) (chữ in hoa): .....
- Tên doanh nghiệp (*bằng tiếng Anh*) (chữ in hoa): .....
- Tên giao dịch (*tên viết tắt*) của doanh nghiệp (chữ in hoa): .....
- Địa chỉ trụ sở chính: .....
- Địa chỉ trụ sở (*bằng tiếng Anh*): .....
- Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: ..... Website: .....
- Họ và tên Tổng Giám đốc/ Giám đốc: ..... Điện thoại: .....
- Họ và tên cán bộ được phân công chịu trách nhiệm về hồ sơ đăng ký xét chọn: ..... Điện thoại: .....
- Giấy phép kinh doanh/ Giấy phép đầu tư: ..... cấp ngày: .....
- Cơ quan cấp: .....
- Mã số thuế: .....
- Ngành nghề kinh doanh: .....
- Tên mặt hàng xuất khẩu (*bằng tiếng Anh*): .....
- Nhãn mác sản phẩm (nếu có): .....

**II. Thông tin về thành tích xuất khẩu của doanh nghiệp:**

1. Kim ngạch xuất khẩu theo mặt hàng: (*đơn vị tính: USD*)

| Mặt hàng    | Kim ngạch xuất khẩu | Thị trường xuất khẩu |
|-------------|---------------------|----------------------|
| Mặt hàng... |                     |                      |
| Mặt hàng... |                     |                      |
| Mặt hàng... |                     |                      |

2. Doanh thu, lợi nhuận: (*đơn vị tính: USD*)

| Năm    | Doanh thu (*) | Lợi nhuận sau thuế (*) |
|--------|---------------|------------------------|
| Năm... |               |                        |
| Năm... |               |                        |

<sup>1</sup> Thông tin chung phục vụ quảng bá, giới thiệu Doanh nghiệp tới các đối tác nhập khẩu nước ngoài, để nghị Doanh nghiệp điền đầy đủ các thông tin liên quan bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh.

(\*) *Lấy theo báo cáo quyết toán của doanh nghiệp*

3. Các bằng khen, giấy chứng nhận về các giải thưởng mà doanh nghiệp được khen thưởng trong năm trước thời điểm xét chọn:.....  
.....

**III. Tình hình thực hiện nghĩa vụ về hải quan và nghĩa vụ về thuế với Nhà nước của doanh nghiệp:**

- Năm.... (*năm trước năm xét chọn*): .....

- Năm... (*năm xét chọn, tính từ thời điểm đầu năm đến thời điểm xét chọn*): .....

(Doanh nghiệp nêu rõ số tiền thuế đã nộp/tổng số tiền thuế phải nộp)

**IV. Kiến nghị của doanh nghiệp** (*nếu có*):.....

**V. Cam kết của doanh nghiệp**

Doanh nghiệp ..... nhận thấy có đủ điều kiện để được xem xét lựa chọn “Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín” năm ...

**Doanh nghiệp xin cam kết:**

(1) Kê khai và nộp hồ sơ đúng, đầy đủ về kim ngạch xuất khẩu, doanh thu, lợi nhuận của doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.

(2) Thực hiện đủ các khoản nộp Ngân sách Nhà nước, không bị cưỡng chế ngừng làm thủ tục xuất nhập khẩu hàng hóa và không nợ đọng thuế tại thời điểm xét chọn.

(3) Cam kết không bị khách hàng trong và ngoài nước khiếu nại, kiện tụng hoặc cam kết đã giải quyết tốt các khiếu nại, kiện tụng của khách hàng trong năm xét chọn.

(4) Cam kết không bị các cơ quan chức năng có thẩm quyền của Việt Nam xử lý vi phạm về vệ sinh an toàn thực phẩm, về chất lượng sản phẩm, về vi phạm môi trường.

(5) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính pháp lý, tính chính xác của hồ sơ và các thông tin khác của doanh nghiệp liên quan đến việc đăng ký “Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín” năm ...

**Xác nhận của cơ quan, tổ chức  
sơ tuyển trực tiếp**  
*(Lãnh đạo đơn vị ký tên, đóng dấu)*

**Doanh nghiệp**  
*(Lãnh đạo doanh nghiệp ký tên, đóng dấu)*